HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14 và Luật số 07/2022/QH15;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 1082/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 277/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, bao gồm: Đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng sau đây có đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

1. Tổ chức tập thể (Hợp tác xã, Hội, Hiệp hội).

2. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

4. Các chủ thể có Giấy chứng nhận thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP).

5. Các đơn vị, tổ chức có giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ cấp tỉnh trở lên.

6. Sản phẩm/giải pháp đã đạt giải trong các Cuộc thi/Hội thi sáng tạo của tỉnh.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với đăng ký bảo hộ trong nước

1. Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn.

2. Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài

Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân chủ động bố trí kinh phí để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm, dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế. Ngân sách Nhà nước đảm bảo hoặc hỗ trợ một phần kinh phí trong việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ thông qua các nội dung được quy định chi tiết tại Nghị quyết này.

2. Mức chi từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết này là các mức tối đa, phần còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng. Mỗi tổ chức, cá nhân được chọn nhiều nội dung đề nghị hỗ trợ và mỗi nội dung chỉ được hỗ trợ một lần.

3. Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trong nước sẽ được hỗ trợ sau khi được cấp văn bằng bảo hộ.

Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở trong nước và đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu ở nước ngoài sẽ được hỗ trợ sau khi có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

4. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng

lặp. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân được chọn chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030.

3. Đối với các trường hợp đã đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An nhưng chưa nộp hồ sơ để được hỗ trợ thì vẫn được tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng